

Bản án số: 78/2024/DS-PT
Ngày 18-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Võ Văn Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Huệ, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2024/TLPT-DS về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2024/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 49/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 66/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mộng H; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt*.

- **Bị đơn:** Bà Hoàng Anh Minh T; địa chỉ: B, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Tổ dân phố A, T, huyện C, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

- **Người kháng cáo:** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-7-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên bà Nguyễn Thị Mộng H đã nhiều lần cho bà Hoàng Anh Minh T và ông Nguyễn Văn Đ vay tiền. Đến ngày 20/3/2023 hai bên đã lập giấy mượn tiền do bà Hoàng Anh Minh T viết và ký nhận. Tại giấy mượn tiền ngày 20-3-2023 thể hiện bà Hoàng Anh Minh T nợ bà Nguyễn Thị Mộng H tổng số tiền: 1.150.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để đầu tư buôn bán trái cây.

Sau khi viết Giấy mượn tiền bà T hẹn với bà H 01 tháng sau sẽ trả tiền nhưng quá thời hạn bà T và ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù bà H đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà T, ông Đ phải trả toàn bộ số nợ gốc là 1.150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Hoàng Anh Minh T trình bày:

Bà Hoàng Anh M T thừa nhận có vay tiền của bà Nguyễn Thị Mộng H nhiều lần với tổng số tiền 1.150.000.000 đồng tại giấy mượn tiền ngày 20-3-2023 thể hiện. Khi vay các bên không thỏa thuận lãi suất và cũng không thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể. Bà T là người trực tiếp vay tiền của bà H để làm ăn buôn bán, không liên quan đến ông Nguyễn Văn Đ (chồng của bà T). Hiện nay do làm ăn thua lỗ nên bà T chưa thực hiện được việc trả nợ cho bà H. Việc bà Mộng H khởi kiện yêu cầu bà T phải trả toàn bộ số tiền gốc 1.150.000.000 đồng thì bà T đồng ý trả dần cho bà H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ; bà T không đồng ý việc bà Mộng H yêu cầu ông Đ liên đới trả nợ cùng bà.

Quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Đ không biết việc bà T vay số tiền 1.150.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Mộng H. Sau khi vay tiền của bà Mộng H, bà T không sử dụng vào việc chung của gia đình. Do đó việc bà Mộng H khởi kiện thì bà T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà T, ông Đ không liên quan.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2024/DS-ST ngày 03-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 436; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH19. ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng H, buộc vợ chồng bà Hoàng Anh Minh T và ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị Mộng H số tiền 1.150.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15-7-2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc ông Đ phải chịu nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[2.1]. Tại Giấy mượn tiền ngày 20-3-2023 thể hiện: Bà H cho bà T vay số tiền 1.150.000.000 đồng, không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ cụ thể. Bà T thừa nhận chữ viết và chữ ký trong Giấy mượn tiền về các nội dung trên là của mình nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu trả số tiền đã vay 1.150.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đ thừa nhận bà H nhiều lần chuyển tiền cho bà T vay thông qua tài khoản Ngân hàng của ông Đ, do đó ông Đ cho rằng không biết việc vay mượn nợ của bà T là không có căn cứ. Mặt khác, ông Đ cũng thừa nhận việc bà Hoàng Anh Minh T vay tiền để kinh doanh, buôn bán trái cây, mục đích ban đầu là nhằm phục vụ cuộc sống gia đình nhưng sau đó do bà T chơi hụi dẫn đến số tiền bị mất và không còn khả năng trả nợ. Như vậy, có căn cứ khẳng định đối với khoản tiền phía bị đơn vay của nguyên đơn là để kinh doanh nhằm tăng nguồn thu nhập của gia đình, phát triển khối tài sản chung.

[2.3]. Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập trong thời kỳ hôn nhân, bị đơn vay tiền để kinh doanh, buôn bán trái cây nhằm phục vụ cuộc sống gia đình, do đó

khi phát sinh nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng phải cùng có trách nhiệm liên đới thực hiện. Nội dung này phù hợp với nội dung tin nhắn ông Đ nhắn cho bà H về việc sẽ chuyển nhượng quyền sử dụng đất chung của hai vợ chồng để trả nợ cho bà H. Đồng thời tại phiên tòa, ông Đ cũng đưa ra phương án hòa giải và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn bằng tài sản chung duy nhất của vợ chồng là quyền sử dụng đất hiện đang thế chấp tại Ngân hàng. Tuy nhiên phía nguyên đơn không đồng ý hòa giải do không thống nhất được về giá trị tài sản. Từ những vấn đề nêu trên thấy rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn bà Hoàng Anh Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận và Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên Bà T và ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh Đ1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2024/DS-ST ngày 03-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng khoản 1 Điều 351, Điều 463, Điều 466, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng H.

Buộc bà Hoàng Anh Minh T và ông Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Mộng H số tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng (*một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà **Hoàng Anh Minh T** và ông **Nguyễn Văn Đ** phải chịu 46.500.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà **Nguyễn Thị Mộng H** số tiền 30.750.000 đồng (*ba mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000364 ngày 07-8-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

2.3. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông **Nguyễn Văn Đ** phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005169 ngày 29-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Ứng